

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HSST

Ngày: 07/12/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tư.

Bà Lý Thị Vinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà: Ông Bạc Cẩm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 07/12/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 06/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 24/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Quảng Văn K; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1992 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản D, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quảng Văn T (đã chết) và bà: Cà Thị H, sinh năm: 1966; Bị cáo có vợ: Lường Thị M, sinh năm: 1996 và 02 con lớn 10 tuổi nhỏ 5 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2023 cho đến nay, có mặt.

2. Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1997 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Đ, sinh năm: 1971 và bà: Lò Thị L(đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 03/03/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/8/2013 bị Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền số tiền 75.000 đồng về hành vi vi phạm trật tự công cộng. Ngày 27/6/2020 bị Chủ tịch UBND xã C huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đều đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Bị cáo bị bắt giữ người, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2023 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút, ngày 14/8/2023, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Xi Măng, xã C, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

+ Một gói nilon màu vàng bên trong có chứa một ít chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (*T khai nhận là Heroine*).

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ nhựa màu xanh, bàn phím số, số IMEI 1: 353511101285192, số IMEI 2: 353511101285137, đã qua sử dụng cũ.

Mở rộng điều tra, Lò Văn T khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của Quàng Văn K. Đến 18 giờ 30 phút, ngày 14/8/2023 cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của Quàng Văn K tại bản D, xã C, huyện Thuận Châu. Quá trình khám xét thu giữ gồm:

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã sử dụng cũ.

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000 đồng.

Đến 21 giờ 30 phút, ngày 14/8/2023 cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Quàng Văn K về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 14/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine tạm giữ của Lò Văn T khối lượng 0,20 gam trích rút toàn bộ 0,20 gam(ký hiệu T1) gửi giám định chất và loại ma túy. Đồng thời ra Quyết định số 267/QĐ-ĐCSHS-KTMT trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất và loại ma túy.

Ngày 14/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định số 268/QĐ-ĐCSHS-KTMT trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 400.000 đồng thu giữ của Quàng Văn K.

Tại Kết luận giám định số: 2012/KL-KTHS ngày 17/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Kết luận giám định số: 2043/KL-KTHS ngày 23/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Số tiền 400.000 VNĐ gửi giám định là tiền thật” (Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng gửi giám

định).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Quàng Văn K, Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 14/8/2023 Quàng Văn K đi bộ một mình từ bản D, xã C, huyện Thuận Châu đi đến bản Bon, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu tìm mua ma túy sử dụng và bán lại kiếm lời. Khi đi đến đây thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (*K không quen biết và địa chỉ*) được một gói nilon màu vàng bên trong có chứa một ít Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì K đi bộ về nhà. Khi K về đến nhà thì có Lò Văn T gọi điện hỏi mua Heroine của K với giá 400.000 đồng, K đồng ý bán và hẹn T đến nhà K để mua ma túy. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày T đến nhà K thì gặp K đang ở nhà một mình. T đưa cho K số tiền là 400.000 đồng, K cầm tiền và đưa cho T một gói Heroine được gói bằng nilon màu vàng. T cầm gói ma túy ở tay trái rồi đi bộ về nhà. Khi T đi đến bản Xi Măng, xã C, huyện Thuận Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ gói ma túy mà T cất giấu. Tổ công tác đã đưa T về trụ sở UBND xã C, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó T cùng vật chứng đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Mở rộng điều tra, đến 20 giờ 30 phút, ngày 14/8/2023 cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín tại bản D, xã C, huyện Thuận Châu đối với Quàng Văn K. Quá trình khám xét thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Quàng Văn K. Tại cơ quan điều tra công an huyện Thuận Châu Quàng Văn K đã thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn T như nội dung nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 213/CT-VKS-HS ngày 04/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Quàng Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, Quàng Văn K, Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Quàng Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy, truy tố Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Quàng Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn K từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Tuyên bố Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 20 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đồ bên trong có: 01 mảnh nilon màu vàng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 400.000 đồng đựng trong một hòm tôn màu trắng.

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ nhựa màu xanh-đen, bàn phím số, số IMEI 1: 353511101285192, số IMEI 2: 353511101285137, đã qua sử dụng cũ.

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã sử dụng cũ.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Quàng Văn K, Lò Văn T: Điều nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của các bị cáo Quàng Văn K, Lò Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho các bị cáo và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận

Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Văn K, Lò Văn T nhận thấy: Ngày 14/8/2023 Lò Văn T gọi điện hỏi mua Heroine của K với giá 400.000 đồng, K đồng ý bán và hẹn T đến nhà K để mua ma túy. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày T đến nhà K thì gặp K đang ở nhà một mình. T đưa cho K số tiền là 400.000 đồng, K cầm tiền và đưa cho T một gói Heroine được gói bằng nilon màu vàng. T cầm gói ma túy ở tay trái rồi đi bộ về nhà. Khi T đi đến bản Xi Măng, xã C, huyện Thuận Châu thì bị tổ công tác Công an xã C, huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ gói ma túy mà T cất giấu. Tổ công tác đã đưa T về trụ sở UBND xã C, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó T cùng vật chứng đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Mở rộng điều tra, đến 20 giờ 30 phút, ngày 14/8/2023 cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín tại bản D, xã C, huyện Thuận Châu đối với Quàng Văn K. Quá trình khám xét thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Quàng Văn K. Tại cơ quan điều tra công an huyện Thuận Châu Quàng Văn K đã thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn T.

Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,20 gam loại Heroine (Lò Văn T mua trái phép chất ma túy của Quàng Văn K với giá 400.000 đồng) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Quàng Văn K đã có hành vi bán trái phép chất ma túy có khối lượng 0,20 gam loại Heroine cho Lò Văn T nhằm mục đích hưởng lợi số tiền 400.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín; Biên bản khám xét; Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản mở niêm phong và kiểm tra điện thoại, khai thác thông tin dữ liệu điện tử; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,20 gam loại Heroine với mục đích để sử dụng của Lò Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi bán trái phép 0,20 gam loại Heroine cho Lò Văn T để được hưởng lợi 400.000 đồng nhằm mục đích để bán lại kiếm lời của Quảng Văn K đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quảng Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn T đã có 01 tiền án năm 2021 chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Lò Văn T tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn T có 01 tiền án (chưa xóa án tích) và 02 tiền sự (đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính) thuộc trường hợp người có nhân thân xấu. Bị cáo Quảng Văn K phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự.

Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo phạm tội độc lập, không cùng thực hiện một tội phạm do đó không có vai trò đồng phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có tài sản riêng, bị cáo Quảng Văn K thuộc hộ cận nghèo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quảng Văn K và tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn T.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Quảng Văn K khai nhận số ma túy dùng để bán cho Lò Văn T vào ngày 14/8/2023 là do K mua của một người đàn ông dân tộc Thái được một gói nilon màu vàng bên trong có chứa một ít Heroine với giá 200.000 đồng tại bản Bon, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu nhưng do K không

biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: Một mảnh nilon màu vàng + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 400.000 đồng thu giữ của Quàng Văn K là tiền do phạm tội mà có do đó cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ nhựa màu xanh-đen, bàn phím số, số IMEI 1: 353511101285192, số IMEI 2: 353511101285137, đã qua sử dụng cũ tạm giữ của Lò Văn T. Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, vỏ màu đen, số IMEI1: 86761040122944, số IMEI2: 867615040150952, đã qua sử dụng cũ tạm giữ của Quàng Văn K là công cụ, phương tiện phạm tội, do đó cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[8] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Quàng Văn K thuộc hộ cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn K, Lò Văn T.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn K phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn K 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Quàng Văn K.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Lò Văn T.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi : Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 14/8/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062974 đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu bên trong có : Một mảnh nilon màu vàng + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đựng trong một hòm tôn màu trắng có kích thước 27cm x 20cm x 12 cm và đóng nắp khóa hòm bằng khóa sắt màu vàng, nhãn hiệu VIỆT NHẬT. Sau đó dán các giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số lần lượt là : 062464, 062465, 062466 đề lên phần mép mở hòm, các giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tại phần mặt trên nắp hòm dùng băng dính trong suốt dán một tờ giấy trắng ghi dòng chữ “ Vật chứng vụ án Lò Văn T và Quảng Văn K, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bắt ngày 14/8/2023.

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ nhựa màu xanh- đen, bàn phím số, số IMEI 1: 353511101285192, số IMEI 2: 353511101285173, đã qua sử dụng cũ tạm giữ của Lò Văn T.

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, vỏ màu đen, số IMEI1: 86761040122944, số IMEI2: 867615040150952, đã sử dụng cũ tạm giữ của Quảng Văn K.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quảng Văn K, Lò Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

